

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày 17/6/2019

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Phương

Ông Nguyễn Văn Đời

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Thư ký TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2019 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/05/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1968

Địa chỉ: số M Phan Bá P, tổ N phường Thọ Q, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

***Bị đơn:** Bà Trần Thị N, sinh năm 1970

Địa chỉ: M Phan Bá P, tổ N phường Thọ Q, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 15/03/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày:*

Tôi và bà Trần Thị N kết hôn năm 1991, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn quyển số 05, số 55 ngày 06/06/1991. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với cha mẹ tôi tại tổ K phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (nay là tổ N phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng). Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau về tính tình,

quan điểm sống, cuộc hôn nhân do đó dẫn đến tẻ nhạt, không có tiếng nói chung. Do không hợp nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Trong quá trình chung sống với bà N tôi có quen với một người phụ nữ và đã có hai đứa con riêng.

Tôi vẫn giữ nguyên những yêu cầu như đã trình bày tại phiên hòa giải trước, tôi không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn trong thời gian sớm nhất.

- Về quan hệ con chung: Tôi xác định tôi và bà Trần Thị N có 02 con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 6/03/1992; và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 26/10/1996. Các con đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

- Về tài sản chung: tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung

- Về nợ chung: tôi xác định vợ chồng không có nợ chung

****Bị đơn bà Trần Thị N trình bày:***

Tôi thống nhất với lời trình bày của ông S về thời gian và điều kiện kết hôn. Đối với việc ông S khởi kiện ly hôn thì tôi không đồng ý, giữa vợ chồng tôi cũng giống như bao gia đình khác vợ chồng đôi khi cũng to tiếng nhưng chỉ là những chuyện nhỏ nhặt chứ không phải là mâu thuẫn gì lớn. Hiện nay tôi vẫn chung sống hòa thuận với gia đình chồng tại tổ N phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng chứ không vợ chồng không sống ly thân như ông S trình bày. Tôi được biết ông S có quen một người phụ nữ khác và đã có con. Tôi vẫn giữ nguyên những nội dung đã trình bày tại phiên hòa giải lần trước, tôi vẫn còn tình cảm với ông S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi được đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Tôi xác định tôi ông Nguyễn Thanh S có 02 con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 6/03/1992; và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 26/10/1996. Các con đã đủ tuổi trưởng thành nên nếu Tòa án có căn cứ để cho vợ chồng ly hôn thì tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

- Về tài sản chung: tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung

- Về nợ chung: tôi xác định vợ chồng không có nợ chung.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình 2014 không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh S đối với bà Trần Thị N. Vì không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S nên các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Nguyễn Thanh S và bà Trần Thị N có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng vào năm 1991, theo giấy đăng ký kết hôn số 55 quyền số 05/1991. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh S và bà Trần Thị N tồn tại nhưng không mâu thuẫn đến mức trầm trọng. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương thì được chính quyền địa phương phường Thọ Quang quận Sơn Trà cung cấp, vợ chồng ông Nguyễn Thanh S và bà Trần Thị N có hộ khẩu thường trú tại tổ N. Quá trình sinh sống tại địa phương giữa ông S và bà N không có mâu thuẫn gì. Theo thông tin phản ánh từ quần chúng thì được biết ông S trước đây đã nhiều lần có quan hệ với người phụ nữ khác hiện nay bà N cùng 02 con đang sinh sống tại nhà cha mẹ của ông S, quan hệ giữa các thành viên đang sống trong gia đình hòa thuận, không thấy xảy ra tranh chấp gì. Về con chung ông S và bà N có 02 con chung tên là Nguyễn Thành T và Nguyễn Thanh H nay ông S khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh S thừa nhận trong quá trình chung sống với bà N ông có quan hệ với một người phụ nữ khác và có hai con riêng. Về phía bà N, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà N yêu cầu được đoàn tụ gia đình và đề nghị Tòa án không giải quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của ông Nguyễn Thanh S và bà Trần Thị N chưa đến mức trầm trọng, nên HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh S với bà Trần Thị N.

Vì không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh S nên Tòa không giải quyết các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[3] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyễn Thanh S phải nộp nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Thanh S đã nộp tại biên lai thu số 0007690 ngày 21/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Thanh S đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "*Tranh chấp ly hôn* " của ông Nguyễn Thanh S đối với bà Trần Thị N.

2. Án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng ông Nguyễn Thanh S phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0007690 ngày 21/03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Ông S đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Quang,
- Lưu hồ sơ,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

